



CAREES

Conference on Advanced Researches
in the Earth and Environmental Sciences

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ, HỖ TRỢ CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHCN QUỐC GIA



TP. Hồ Chí Minh, 29/11/2019

NỘI DUNG



1. Thông tin chung
2. Các chương trình tài trợ, hỗ trợ
3. Một số kết quả 10 năm hoạt động (2008-2018)



1. Thông tin chung

- Định hướng, nguyên tắc hoạt động
- Chức năng
- Cơ cấu tổ chức

Định hướng hoạt động

Tạo dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, theo chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực KH&CN quốc gia

- ❖ Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học
- ❖ **Phát triển** năng lực nghiên cứu, **nguồn lực KH&CN**
- ❖ Thúc đẩy trao đổi học thuật, hợp tác quốc tế trong NCKH
- ❖ Tập trung nguồn lực tài trợ NCCB, bố trí nguồn lực cho NCUD và ứng dụng KQNC vào thực tiễn.

Nguyên tắc hoạt động

- ❖ Triển khai các chương trình tài trợ, hỗ trợ công khai, dân chủ, bình đẳng
- ❖ Đánh giá khoa học thông qua Hội đồng KH&CN, chuyên gia tư vấn độc lập
- ❖ **Quản lý chất lượng nghiên cứu theo thông lệ quốc tế**
- ❖ Tài trợ, hỗ trợ thực hiện các **nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và tương đương** do tổ chức, cá nhân đề xuất

Chức năng

TÀI TRỢ

Đề tài Nghiên cứu cơ bản
Đề tài Nghiên cứu ứng dụng
Nhiệm vụ KH&CN đột xuất
Nhiệm vụ KH&CN tiềm năng

HỖ TRỢ

Các hoạt động hỗ trợ nâng
cao năng lực khoa học và
công nghệ Quốc gia

CHO VAY
BLV

Nhiệm vụ KH&CN nhằm
ứng dụng kết quả NCKH
vào thực tiễn
Nhiệm vụ KH&CN chuyên biệt

CẤP
KINH PHÍ

Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia
Nhiệm vụ KH&CN theo sự phân
công của Bộ trưởng Bộ KH&CN

Cơ cấu tổ chức

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

7 - 9 THÀNH VIÊN / NHIỆM KỲ 5 NĂM
Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ; phê duyệt nhiệm vụ KH&CN và kinh phí do Quỹ tài trợ, hỗ trợ; phê duyệt báo cáo quyết toán năm.

BAN KIỂM SOÁT QUỸ

3 - 5 THÀNH VIÊN / NHIỆM KỲ 5 NĂM
Kiểm tra tình hình thực hiện Điều lệ và các quyết định của HĐQT Quỹ; xem xét, trình giải quyết khiếu nại về hoạt động của Quỹ.

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

6 PHÒNG BAN / 55 CÁN BỘ
Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động theo Điều lệ của Quỹ và các quyết định của HĐQT Quỹ; Quản lý nhân sự, tài sản và vốn của Quỹ.

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

15 HĐKH NGHIÊN CỨU CƠ BẢN
Tư vấn đánh giá xét chọn, đánh giá kết quả các nhiệm vụ KH&CN do Quỹ tài trợ, hỗ trợ; xác định hướng nghiên cứu và các vấn đề liên quan khác.

Cơ chế hoạt động

Cơ chế quản lý khoa học

Kết quả khoa học: Yêu cầu cụ thể về kết quả nghiên cứu dưới dạng bài báo đăng tạp chí khoa học (danh mục tạp chí uy tín), văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích).

Đánh giá xét chọn: Xem xét tài trợ, hỗ trợ thông qua hồ sơ, đảm bảo tính khách quan và giảm thủ tục, thời gian đánh giá, thuận lợi cho NKH.

Chuyên gia đánh giá: Chuyên gia, hội đồng khoa học có năng lực khoa học và uy tín trong cộng đồng khoa học (lựa chọn dựa trên kết quả nghiên cứu và tín nhiệm của NKH trong lĩnh vực nghiên cứu).

Điều kiện tài trợ: Thuyết minh chất lượng, nhóm nghiên cứu có kết quả nghiên cứu phù hợp với kết quả đăng ký (yêu cầu) đảm bảo tính khả thi và tăng tính minh bạch của việc xem xét tài trợ.

Nội dung tài trợ: Tập trung cho các hoạt động trực tiếp như công lao động khoa học, nguyên vật liệu và các hoạt động liên quan (hội thảo, điều tra, khảo sát).

Quy mô tài trợ: Quy mô các chương trình tài trợ theo trung hạn và gắn với kết quả thực hiện giai đoạn trước để thực hiện theo lộ trình phù hợp và đảm bảo chất lượng và hiệu quả tài trợ.

Thủ tục tài trợ: Hướng tới đơn giản hóa và tin học hóa thủ tục hành chính, cải thiện cách thức và thái độ hỗ trợ, xử lý của cán bộ Quỹ.

Cơ chế quản lý tài chính

Kế hoạch tài chính: Dự toán và phê duyệt ngân sách hoạt động năm theo chương trình tài trợ

Chuyển nguồn ngân sách: Thủ tục thanh quyết toán tài chính, thủ tục cấp kinh phí theo tiến độ, chuyển nguồn kinh phí giữa các năm thuận lợi, phù hợp với tiến độ nghiên cứu.

Dự toán nhiệm vụ: Phương thức dự toán công lao động đối với đề tài NCCB do Quỹ đề xuất cho phép trả công lao động dựa trên đóng góp (vai trò và thời gian) của các thành viên tham gia nhóm nghiên cứu (đã được mở rộng, áp dụng đối với các nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

2. Các CT tài trợ, hỗ trợ



- Thông tin chung
- Các chương trình tài trợ, hỗ trợ

Các chương trình tài trợ

Nghiên cứu khoa học		Phát triển công nghệ		Thương mại hóa, áp dụng thực tế
Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu ứng dụng	Triển khai thực nghiệm	Sản xuất thử nghiệm	
Chương trình tài trợ Nghiên cứu cơ bản	Chương trình tài trợ Nghiên cứu ứng dụng			
Chương trình tài trợ Hợp tác quốc tế				
Chương trình tài trợ Đột xuất phát sinh, tiềm năng		Cho vay, Bảo lãnh vốn vay		

- ❖ Nghiên cứu cơ bản: TT37/2014/TT-BKHCN
- ❖ Nghiên cứu ứng dụng: TT15/2016/TT-BKHCN
- ❖ Đột xuất, tiềm năng: TT40/2014/TT-BKHCN
- ❖ Hợp tác quốc tế: Các thỏa thuận hợp tác, TT12/2018/TT-BKHCN
- ❖ Chương trình cho vay: TT14/2016/TT-BKHCN
- ❖ Chương trình bảo lãnh vốn vay: 06/2011/TT-BKHCN
- ❖ Chương trình nâng cao năng lực KH&CN Quốc gia: TT09/2015/TT-BKHCN

NCCB

❖ Mục tiêu tài trợ

- Tạo môi trường nghiên cứu thuận lợi nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học cơ bản trong các tổ chức khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Nâng cao năng lực nghiên cứu, hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao.
- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, hướng tới chuẩn mực quốc tế. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

❖ Chỉ số thực hiện

- Số lượng, chất lượng, tác động của công bố quốc tế của các nghiên cứu được tài trợ.
- Số lượng, chất lượng, thời gian nhà khoa học (trẻ) tham gia nghiên cứu.
- Đào tạo sau đại học.

Nghiên cứu ứng dụng

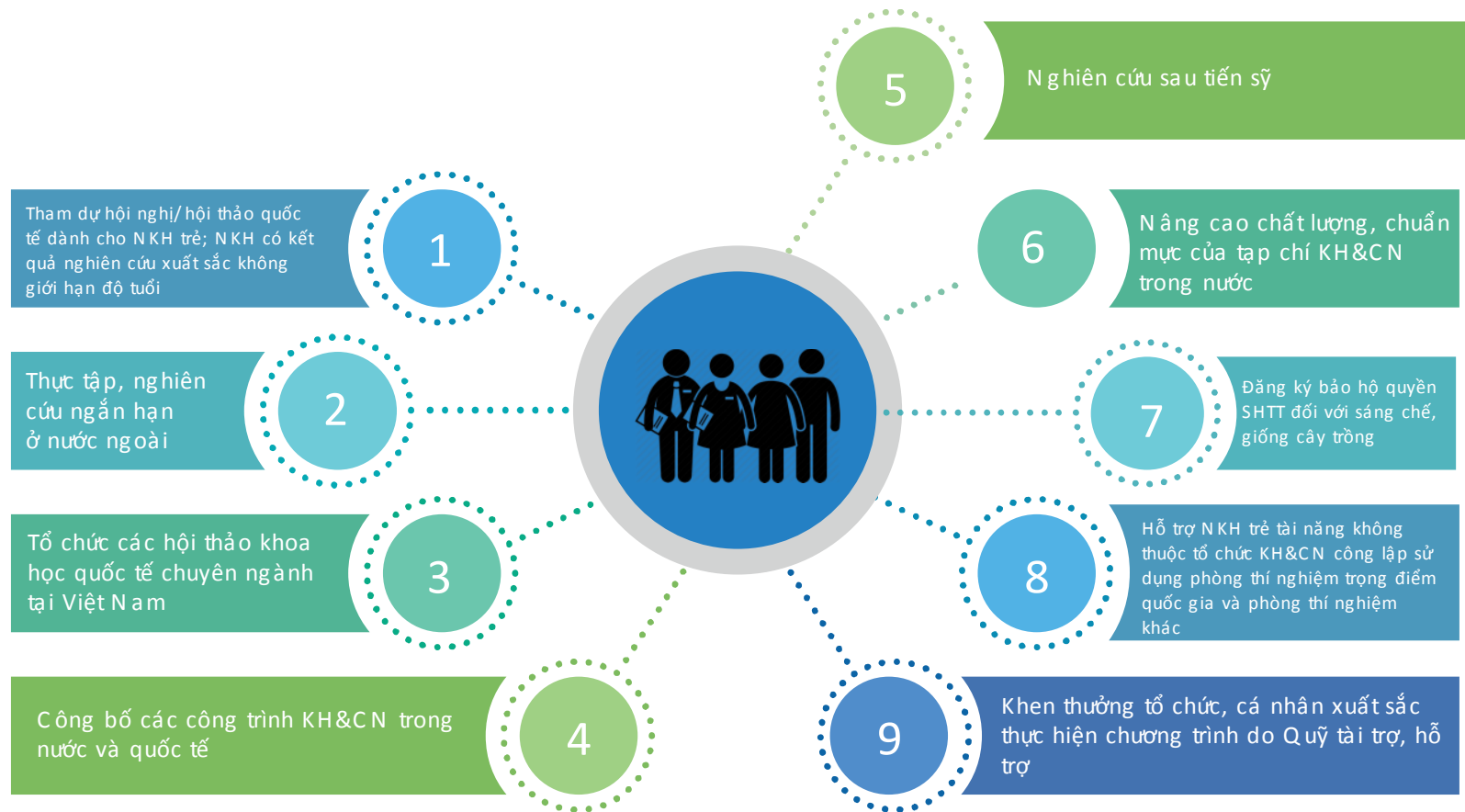
Nhiệm vụ đột xuất, tiềm năng

- ❖ Mục tiêu tài trợ chương trình Nghiên cứu ứng dụng
 - Phát triển, mở rộng các kết quả NCCB phù hợp với nhu cầu và đặc thù của Việt Nam trong các lĩnh vực KH&CN.
 - Thúc đẩy đăng ký Sở hữu trí tuệ
- ❖ Mục tiêu tài trợ nhiệm vụ đột xuất và tiềm năng
 - Nghiên cứu, giải quyết các vấn đề KH&CN đột xuất, cấp bách; Thực hiện nghiên cứu các vấn đề KH&CN có tiềm năng tạo ra hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm công nghệ mới.
 - Kết quả nghiên cứu hướng tới việc tạo ra công nghệ mới, gắn liền với việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn.
- ❖ Chỉ số thực hiện
 - Bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, công bố trong nước và quốc tế.
 - Vấn đề được giải quyết, hướng nghiên cứu mới, sản phẩm công nghệ mới được tạo ra.
 - Kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn

Hợp tác quốc tế



Hỗ trợ nâng cao NLKH&CN QG



Hoạt động khác



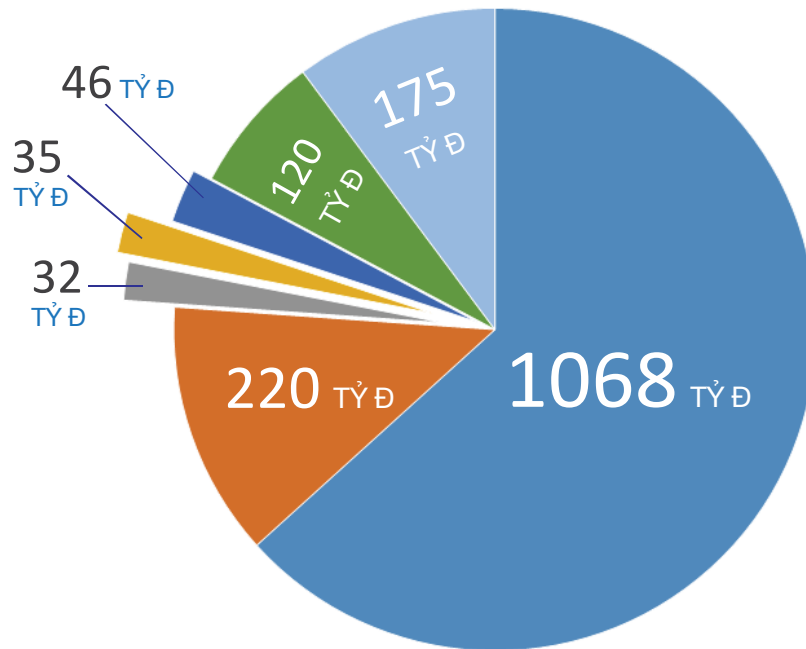
- ❖ Giải thưởng Tạ Quang Bửu
- ❖ Tài trợ đề án xây dựng Bộ Lịch sử Việt Nam
- ❖ Tổ chức các hội nghị về quản lý khoa học, các hội nghị phổ biến các văn bản pháp quy, chính sách liên quan đến hoạt động Quỹ, NICS, CAREES

Một số kết quả 10 năm hoạt động (2008-2018)



- Quy mô tài trợ, hỗ trợ
- Phát triển nguồn nhân lực KH&CN
- Nâng cao năng suất KH&CN
- Tác động tài trợ, hỗ trợ

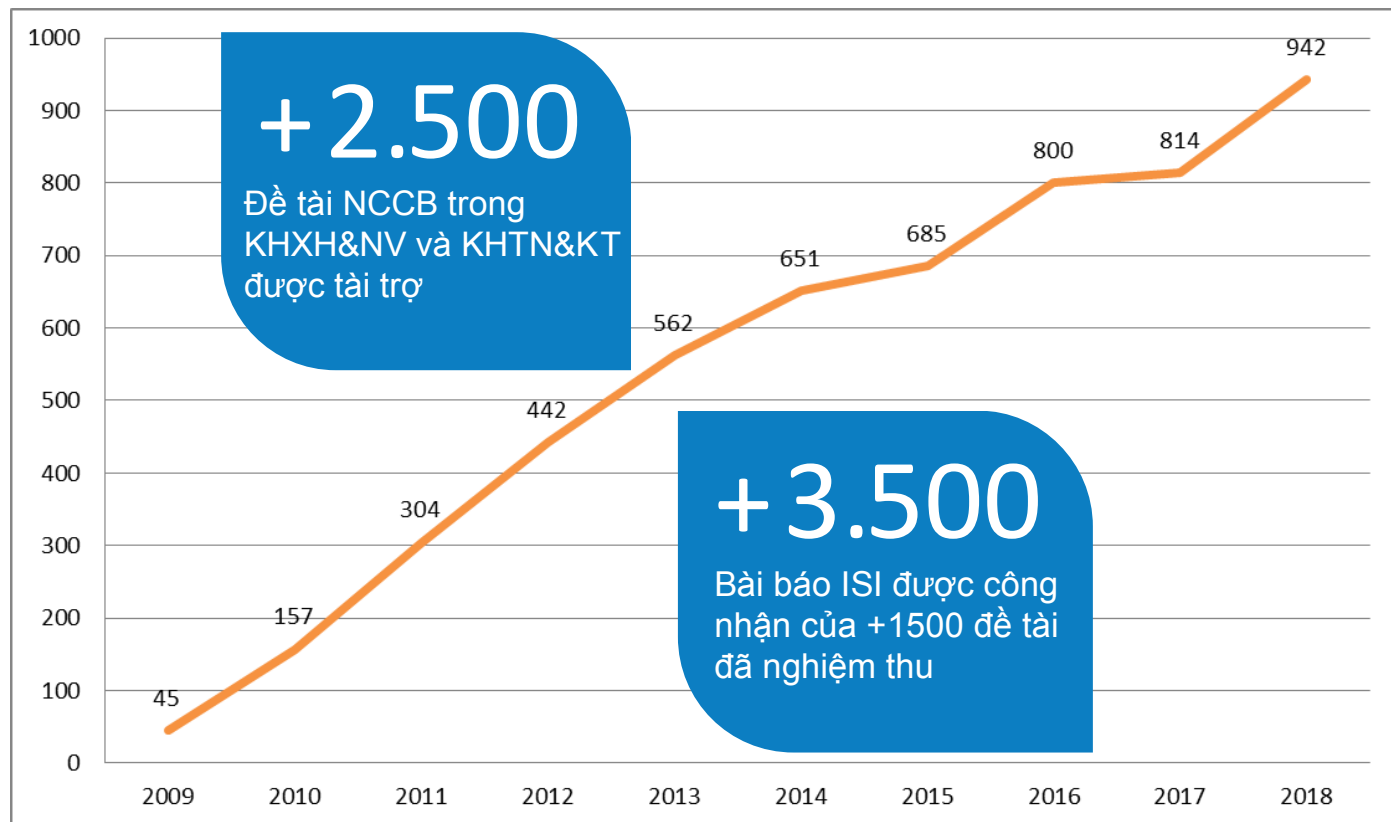
Quy mô tài trợ, hỗ trợ



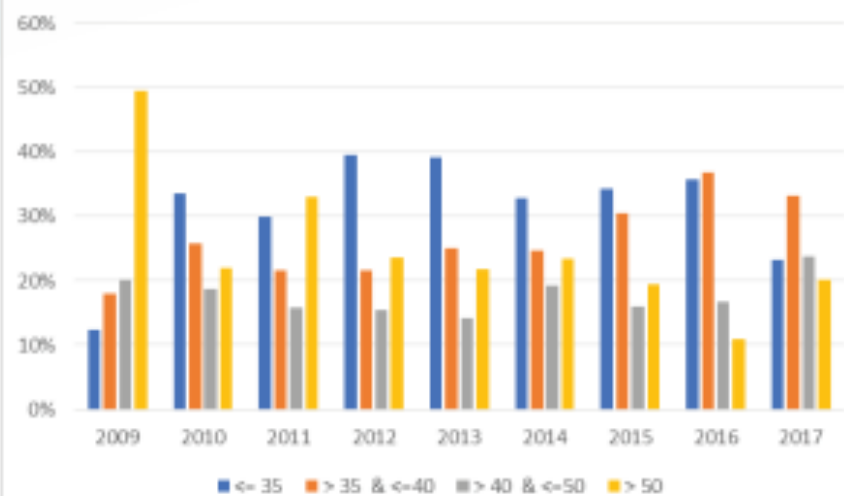
- 2217 Đề tài NCCB trong KHTN&KT
- 384 Đề tài NCCB trong KH&NV
- 11 Đề tài NCCB định hướng ứng dụng
- 35 Đề tài Hợp tác song phương
- 847 Trường hợp Hỗ trợ NCNL KH&CN Quốc gia
- 51 Nhiệm vụ KH&CN Đột xuất phát sinh
- 75 Nhiệm vụ thuộc chương trình 119; cơ khí trọng điểm; Đề án Lịch sử Việt Nam)

Nâng cao năng suất KH&CN

- ❖ Tài trợ số lượng nhiệm vụ KH&CN lớn, kết quả và sản phẩm khoa học vượt trội.
- ❖ Góp tỷ trọng lớn trong công bố quốc tế của Việt Nam.



Phát triển nguồn nhân lực KH&CN



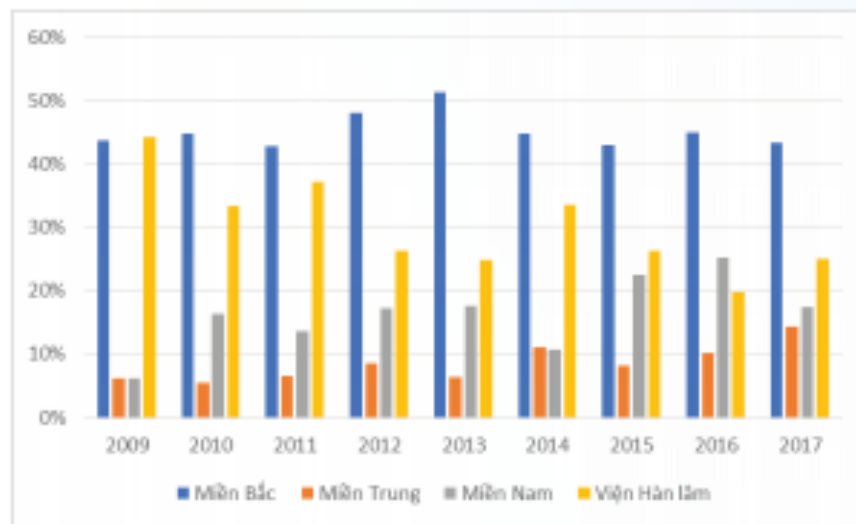
Thống kê tỷ lệ CNĐT theo lứa tuổi giai đoạn 2009 – 2017

+10.000

Lượt nhà khoa học được tài trợ

+2.400

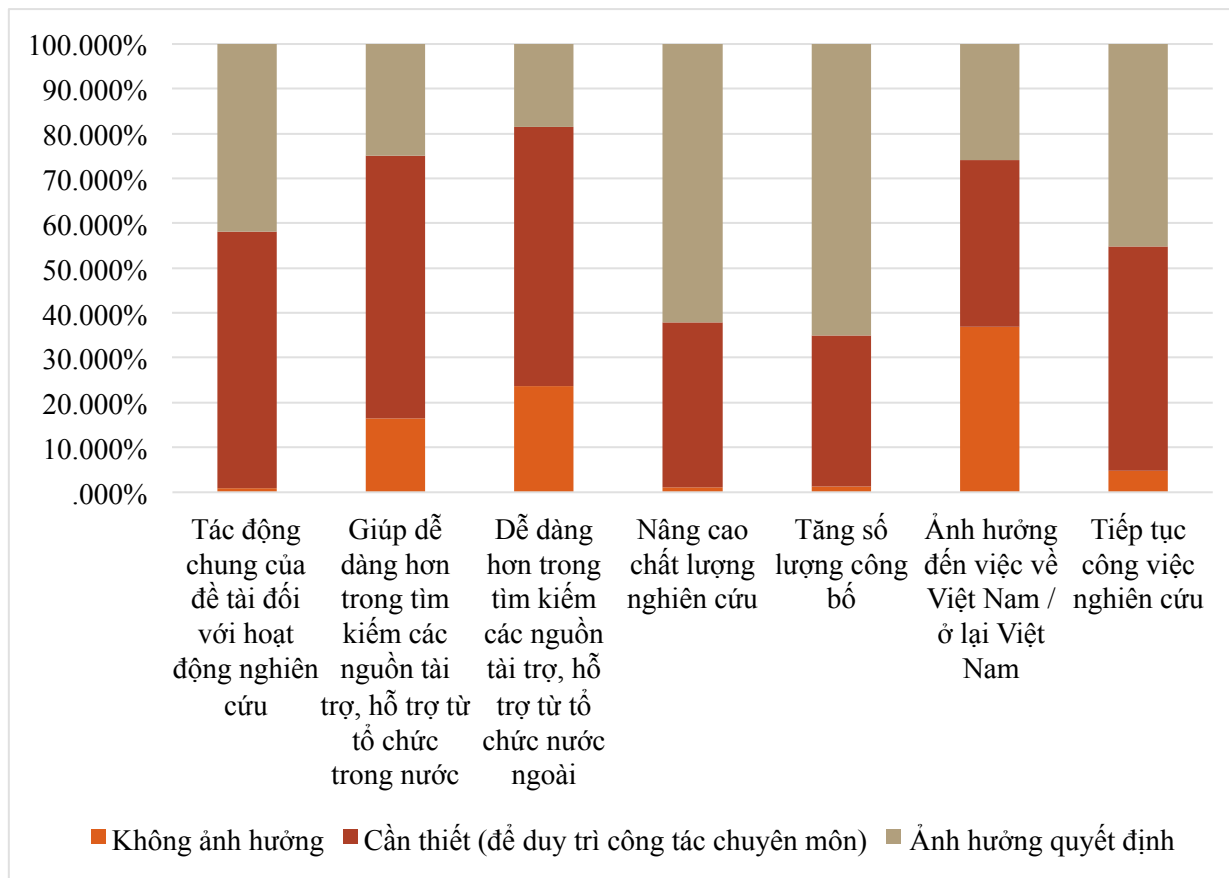
Tiến sĩ được đào tạo thông qua các đề tài được tài trợ



Thống kê tỷ lệ CNĐT theo vùng miền giai đoạn 2009 – 2017

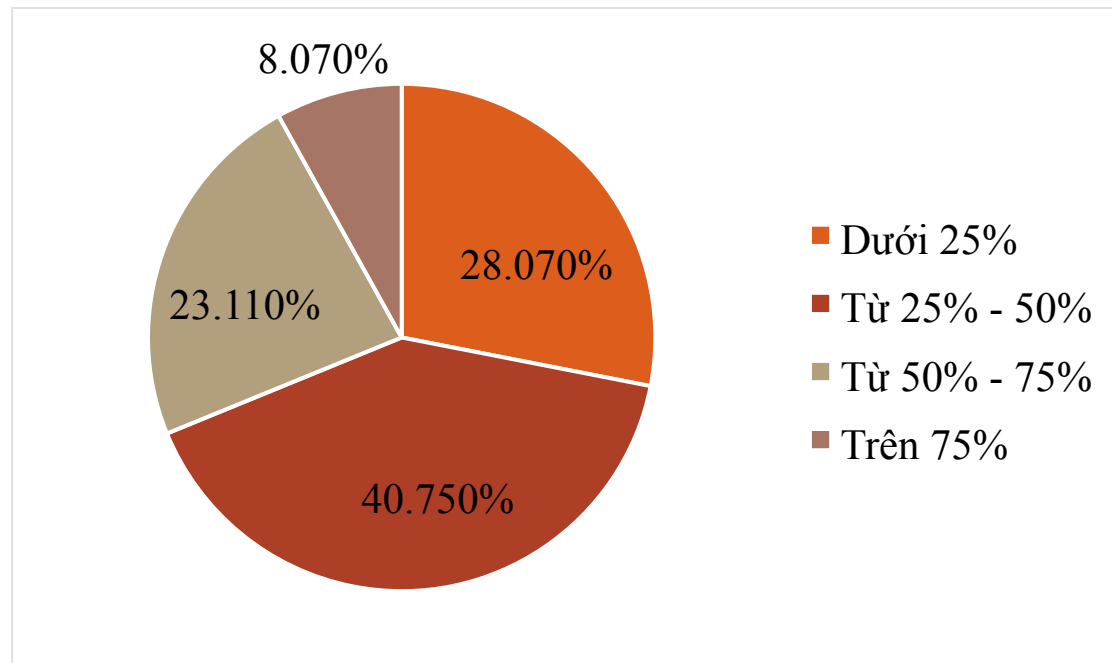
Tác động đối với NKH, nhóm NC

❖ Tác động của đề tài đối với cá nhân nhà khoa học



Tác động đối với NKH, nhóm NC

- ❖ Thu nhập đến từ đề tài của Quỹ trên tổng thu nhập từ các hoạt động NCUD trong thời gian làm đề tài



Xin trân trọng cảm ơn!



Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia
Số 39, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

www.nafosted.gov.vn